

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá
vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4220/TTr-SXD ngày 18 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP: 2,3,5;
- Lưu: VT, VP4.

ĐL_VP4_105.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư xây dựng theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

- Phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo trong hoạt động quản lý.
- Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn của từng cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và tiến độ thời gian theo yêu cầu.
- Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp, không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoạt động bình thường.

Điều 3. Hình thức phối hợp

- Cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng.
- Tổ chức họp, hội nghị.
- Tổ chức khảo sát trên thị trường.
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 4. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

1. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu công bố giá bao gồm các loại vật liệu xây dựng và vật tư được sử dụng phổ biến theo quy định của Bộ Xây dựng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn *(nếu có)* theo quy định pháp luật.
2. Sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá khi đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường theo quy định.

Điều 5. Các tiêu chí cần đánh giá, xem xét khi lựa chọn giá vật liệu xây dựng

1. Yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến vật liệu xây dựng *(gồm cả yêu cầu về sử dụng vật liệu tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường)* nêu trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thuyết minh thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật,...
2. Yêu cầu về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ vật liệu xây dựng *(gồm cả yêu cầu về sử dụng vật liệu nhập khẩu (nếu có))*.
3. Khả năng cung ứng vật liệu liên quan đến cự ly vận chuyển, tiến độ, khối lượng cung cấp, điều kiện thương mại.
4. Các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình.

Điều 6. Các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng

1. Thông tin về giá vật liệu xây dựng trong hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(nếu có)*.
2. Báo giá của nhà sản xuất, nhà cung cấp có đăng ký, được cấp phép kinh doanh theo quy định được sử dụng để xác định giá vật liệu xây dựng cần đầy đủ thông tin về khối lượng, số lượng, quy cách, chủng loại, nhãn mác, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ vật liệu xây dựng, địa điểm cung cấp, điều kiện vận chuyển, điều kiện thanh toán, thuế, phí và các thông tin liên quan khác *(nếu có)*.
3. Thông tin về giá của vật liệu xây dựng tương tự về chủng loại, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ trong dự án, công trình đã thực hiện *(nếu có)* được sử dụng để xác định giá vật liệu xây dựng là thông tin về giá vật liệu xây dựng trong hồ sơ quyết toán; và/hoặc thông tin về giá vật liệu xây dựng trong hợp đồng cung cấp thiết bị đã được ký kết; và/hoặc thông tin về giá vật liệu xây dựng trong dự toán xây dựng được duyệt.
4. Thông tin về giá vật liệu xây dựng trong chứng thư thẩm định giá *(nếu có)* được sử dụng để xác định giá vật liệu xây dựng là giá nêu trong chứng thư thẩm định giá do đơn vị đủ điều kiện năng lực thẩm định giá theo quy định phát hành.
5. Thông tin về giá vật liệu xây dựng trên trang thông tin điện tử *(website)* của các cơ quan, tổ chức có chức năng thu thập, tổng hợp, công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

6. Các nguồn thông tin hợp pháp khác (nếu có).

Điều 7. Hình thức công bố giá vật liệu xây dựng

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng bằng hình thức đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 8. Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng

Định kỳ hàng Quý, tháng hoặc đột xuất theo tình hình biến động giá trên thị trường, Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương III TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 9. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Ủy ban nhân dân các xã, phường kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*) và các đơn vị có liên quan thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra thông tin về giá vật liệu xây dựng.

3. Căn cứ các quy định và tình hình thực tế của từng giai đoạn, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Ủy ban nhân dân các xã, phường kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*) và các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường vật liệu xây dựng trên địa bàn đối với các loại vật liệu xây dựng chủ yếu, phổ biến có trong hệ thống định mức gửi Sở Xây dựng, phục vụ công tác công bố giá định kỳ.

4. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo.

Điều 10. Các cơ quan, đơn vị phối hợp

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Ủy ban nhân dân các xã, phường kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*); các chủ đầu tư dự án; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong quá trình quản lý chi phí đầu tư xây dựng, trường hợp đối với các loại vật liệu xây dựng đặc thù (*theo ngành, điều kiện của công trình, địa phương,...*) chưa có trong công bố giá của Sở Xây dựng hoặc đã có nhưng chưa phù hợp về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng, mặt bằng giá thị trường và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án; căn cứ theo chức năng, thẩm quyền được giao, cơ sở các nguồn thông tin (*tại Điều 6 Quy chế này*) để khảo sát, hoàn thiện Hồ sơ giá vật liệu xây dựng phù hợp với giá thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, khả năng và phạm vi cung ứng vật liệu tại thời điểm thực hiện làm căn cứ quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án theo quy định.

Hồ sơ giá vật liệu xây dựng cần thể hiện rõ nguồn thông tin về giá; địa điểm bán hàng, giao nhận hàng, thương hiệu, nhãn mác, thông tin về quy cách (*kích thước, trọng lượng, thông số kỹ thuật,...*), thông tin về xuất xứ (*nguồn gốc, cơ sở sản xuất,...*), thông tin điều kiện bán hàng theo giá công bố (*giá chung trên toàn khu vực hay giá bán tại địa điểm cụ thể của dự án; bao gồm chi phí bốc dỡ, vận chuyển chưa,...*), giá bán (*chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, khuyến mại*) và các thông tin khác liên quan để phân biệt mức giá (*nếu cần thiết*); chính sách khuyến mại, giảm giá hay chiết khấu (*nếu có*); quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng của vật liệu; thời gian thực hiện khảo sát (*có thể xem xét thuê đơn vị tư vấn có đầy đủ năng lực theo quy định để lập chứng thư thẩm định giá*) và các thông tin có liên quan khác. Hồ sơ giá vật liệu nêu trên gửi về Sở Xây dựng để được nghiên cứu, xem xét, cập nhật trong Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

Các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*); các chủ đầu tư dự án và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật về quản lý giá vật liệu xây dựng phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này theo quy định.

Sở Xây dựng thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.